TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS - ST
Ngày: 16-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong

Ông Danh On

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Quy - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST–DS, ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST–DS, ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện H, tỉnh B, (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh B. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn B là nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn B cho bà Lê Thị Hồng C vay số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 19/9/2017, lãi suất 5%/tháng, giao dịch không có lập văn bản. Sau khi vay được 02 tháng thì bà C trả cho ông được 01 tháng tiền lãi. Kể từ đó đến nay bà C không trả tiền gốc và lãi dù ông B đòi nhiều lần và có gửi đơn yêu cầu đòi tiền đến Tổ hòa giải ấp Ninh Thành. Tại buổi hòa giải bà C thừa nhận có nợ số tiền trên và hứa hẹn ngày trả nhưng cũng không thực hiện. Nay ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xem xét, giải quyết buộc bà C trả ông số tiền vay gốc 15.000.000 đồng. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn Bà Lê Thị Hồng C không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đến Tòa án dù Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ.

Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của bà C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Văn B.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa được tóm tắt như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Lê Thị Hồng C đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông B và bà C; Về thẩm quyền giải quyết: Bà C, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; Về quan hệ pháp luật: Ông B yêu cầu bà C trả lại tiền vay nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chỉ yêu cầu bà C trả lại tiền vay gốc là 15.000.000 đồng không yêu cầu trả tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà C được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử,… nhưng bà vẫn không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, ông B cung cấp cho Tòa án bản chính biên bản thỏa thuận đề ngày 25/01/2022. Nội dung biên bản thể hiện sự thỏa thuận giữa ông B với bà C về việc bà C đồng ý trả ông B 15.000.000 đồng tiền vay gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi trong thời hạn đến tháng 12 năm 2022 (âm lịch). Biên bản này do tổ hòa giải ấp T, xã N, huyện Hồng Dân lập khi hòa giải tranh chấp tiền vay giữa hai người. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có xác minh ông Nguyễn Văn Sơn là Bí thư chi bộ kiêm trưởng ấp ấp T, xã N. Kết quả xác minh được ông Sơn xác định: Vào ngày 25/01/2022 ông Sơn cùng với ông Phan Văn The và bà Nguyễn Hiền Đệ là cán bộ cùng ấp tiến hành hòa giải việc tranh chấp tiền vay giữa ông B với bà C. Tại buổi hòa giải bà C đồng ý trả ông B 15.000.000 đồng tiền vay gốc vào tháng 4/2022 và 10.000.000 đồng tiền lãi vào tháng 12 năm 2022 (âm lịch). Nhưng bà C không thực hiện lời hứa nên ông B khởi kiện đến Tòa án, ông Sơn đã đưa biên

bản thỏa thuận (bản chính) cho ông B nộp cho Tòa án làm bằng chứng. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của ông B là có cơ sở nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

[3] Về tiền lãi do ông B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà C phải chịu án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 750.000 đồng, ông B không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B. Buộc bà Lê Thị Hồng C trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lê Thị Hồng C nộp 750.000 đồng. Ông Nguyễn Văn B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006748 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Văn Bình